

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****Event 101 Boys 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 36.59 # 5/2020		Anh Nguyen Duy		DNG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Pham Thanh, Dai	17	Quang Binh	40.50	37.35	
2	Dang Phu, Quoc	17	Ha Noi	37.50	38.05	
3	Nguyen Phi, Ha	17	Thanh Hoa	37.10	38.26	
4	Nguyen Khang, Dung	16	TP Ho Chi Minh	39.80	38.86	
5	Nguyen Huy, Anh	16	Ha Noi	39.00	39.35	
6	Bui Van, Truong	17	Phu Tho	38.75	40.40	
7	Nguyen Duy, Bao	16	Tay Ninh	39.50	40.64	
8	Nguyen Van, Thanh	17	Nam Dinh	39.00	41.41	
9	Le Nguyen, Khang	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	40.00	42.20	
10	Nguyen Hai, Nam	15	Quang Ninh	42.11	42.34	
11	Phan Thanh, Huy	14	Da Nang	40.00	42.58	
12	Nguyen Dinh, Hieu	15	Nghe An	40.00	42.97	
13	Pham Khac, Nghia	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	37.00	43.12	
14	Tran Quang, Huong	16	Quang Binh	41.30	43.44	
15	Nguyen Xuan, Hoang	15	Thanh Hoa	38.90	43.56	
16	Pham Quoc, Viet	13	Nghe An	45.00	44.96	
17	Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	49.00	45.06	
18	Truong Tran, Gia Tong	17	Binh Thuan	46.00	45.78	
19	Lai Van, Hoang Khoa	17	Tay Ninh	42.60	46.62	
20	Pham Quang, Phuc	16	Cong An Nhan Dan	47.00	49.12	
21	Pham Minh, Hung	14	Binh Thuan	NT	52.53	
22	Nguyen Pham, Thanh Huy	13	Hai Duong	46.00	1:01.77	
---	Nguyen Phan, Minh Anh	17	TP Ho Chi Minh	NT	X39.96	
---	Le Khuong, Duy	15	Thanh Hoa	NT	X41.80	
---	Huynh Quoc, Bao	15	TP Ho Chi Minh	NT	X41.81	
---	Chau Hi, Lac	15	TP Ho Chi Minh	NT	X42.11	
---	Nguyen Van, Tai	15	Da Nang	42.00	DNF	

Event 102 Boys 18 & Over 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Do Dinh, Toan	26	TP Ho Chi Minh	36.00	36.73
2	Nguyen Duy, Anh	20	Da Nang	35.80	37.44
3	Truong Minh, Quan	19	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	37.00	37.96
4	Dang Duc, Manh	21	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	37.00	38.10
5	Le Dang, Duc Viet	18	Ha Noi	37.00	38.25
6	Nguyen Tien, Dat	20	TP Ho Chi Minh	36.50	38.59
7	Pham Gia, Khiem	18	Ha Nam	38.71	40.53

Event 103 Girls 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 41.89 # 10/07/2018		Minh Anh Ta Hoang		HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	41.50	41.79#	
2	Nguyen Tran, San San	16	Ha Noi	42.50	42.65	
3	Nguyen Thi, Thuy Dung	17	Quang Ninh	43.11	43.96	
4	Pham Hoai, Anh	17	Thanh Hoa	42.26	44.16	
5	Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	43.50	44.55	
6	Mai Ngoc, Nhu Truc	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	43.00	45.01	
7	Nguyen T, Hong Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	44.00	45.23	
8	Pham Thi, Thuy Suong	15	Quang Binh	50.00	45.35	
9	Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	45.00	45.59	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****(Event 103 Girls 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10	Nguyen Thi, Thu	16	Quang Ninh	45.00	45.89	
11	Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	46.00	48.17	
12	Hoang Thi, Anh Thu	15	Thanh Hoa	44.56	48.23	
13	Le Thi, Thu An	12	Ha Nam	47.50	48.98	
14	Luong Thi, Ngoc Anh	14	Nam Dinh	52.00	49.40	
15	Nguyen Kieu, Oanh	16	Phu Tho	43.50	49.70	
16	Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	45.00	50.62	
17	Tran Ngoc, Minh Uyen	16	TP Ho Chi Minh	48.00	50.95	
18	Trieu Yen, Nhi	13	Cong An Nhan Dan	55.00	52.95	
19	Tran Ngoc, Boi	12	Da Nang	46.20	53.47	
20	Le Bao, Thy	14	Nam Dinh	52.00	54.80	
21	Nguyen Y, Xuan	14	Quang Binh	59.00	57.49	
---	Duong Thuy, Hong	16	Quang Ninh	NT	X44.48	
---	Nguyen Thanh, Thuy	14	Quang Ninh	NT	X45.86	
---	Trinh Thi, Ngoc Anh	14	Thai Binh	NT	X46.09	
---	Nguyen Thi, Thanh Thi	14	Quang Ninh	NT	X47.74	
---	Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	X57.59	
---	Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	52.00	DNF	
---	Le Thi, Nhung	14	Thanh Hoa	NT	XDNF	

Event 104 Girls 18 & Over 100 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Cao Thi, Duyen	22	Thanh Hoa	40.26	41.65	
2	Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	39.50	42.19	
3	Nguyen Thi, Hang	21	Da Nang	40.00	42.29	
4	Nguyen Nhat, Le Nguyen	18	Da Nang	41.00	42.71	
5	Tran Phuong, Linh	18	Ha Noi	41.00	44.54	
6	Lam Nhat, Vy	18	Tay Ninh	44.50	47.91	
7	Vu Thi, Hong Nhung	19	Nam Dinh	43.00	47.99	
8	Le Thi, Kim Anh	19	Binh Thuan	49.52	49.48	
9	Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	40.00	51.22	
10	Phan Thi, Kim Ngan	18	Binh Thuan	51.46	51.30	
11	Nguyen Thi, Nguyen	18	Thanh Hoa	NT	54.43	

Event 105 Boys 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
	KLLT: 44.88 # 10/07/2019 Bac Vu Van					
				PTO		
1	Nguyen Le, Truyen Dat	17	Dong Nai	45.00	45.97	
2	Dang Trong, Minh	17	Thanh Hoa	48.00	46.30	
3	Dang Gia, Huan	17	TP Ho Chi Minh	44.50	46.69	
4	Nguyen Thanh, Tung	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	48.00	47.22	
5	Vo Minh, Hieu	17	Dong Nai	45.59	47.26	
6	Vu Ngoc, Diep	15	Hai Duong	45.00	47.29	
7	Nguyen Van, Thanh	17	Nam Dinh	47.00	47.30	
8	Bui Ngoc, Tien Anh	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	49.00	47.88	
9	Tran Van, Dung	17	Ha Noi	46.00	47.89	
10	Nguyen Ngoc, Quang Minh	17	TP Ho Chi Minh	45.90	48.20	
11	Nguyen Nam, Khanh	15	Hai Duong	48.00	49.03	
12	Vo Minh, Tai	16	Da Nang	NT	49.17	
13	Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	49.00	49.71	
14	Do Nguyen, Hoai Linh	16	Cong An Nhan Dan	50.00	50.14	
15	Vu Nguyen, Nhat Minh	13	Cong An Nhan Dan	51.00	51.00	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****(Event 105 Boys 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
16 Vu Hai, Nam	16	Hai Phong	46.00	51.27	
17 Pham Quang, Huy	13	Thai Binh	51.00	52.50	
18 Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	52.67	
19 Phan Tang, Minh Chuyen	15	Binh Thuan	51.48	52.82	
20 Pham Duy, Thanh	15	Binh Thuan	NT	52.87	
21 Trinh Tien, Dat	13	Phu Tho	NT	52.88	
22 Nguyen Viet, Hung	16	Ha Noi	47.50	53.24	
23 Tran Hoang, Manh	17	Tay Ninh	49.00	53.75	
24 Tran Hoang, Anh	11	Quang Binh	1:05.20	1:02.14	
--- Ngo Quang, Hieu	15	Hai Duong	NT	X52.47	
--- Truong Tran, Gia Tuyen	16	Binh Thuan	NT	X53.74	
--- Vu Dinh, Thien	14	Thanh Hoa	NT	X54.74	
--- Truong Quang, Huy	12	Thanh Hoa	NT	X57.90	
--- Phung Quang, Khai	11	Phu Tho	NT	X58.60	
--- Tran Van, Dai	11	Nam Dinh	NT	X59.78	
--- Tran Hoang, Nguyen	10	Nam Dinh	NT	X1:07.81	
--- Cao Ngoc, Sang	13	Thanh Hoa	NT	X1:09.06	
--- Huynh Ngoc, Tai	16	Da Nang	NT	DNF	
--- Bui Van, Truong	17	Phu Tho	45.29	DNF	

Event 106 Boys 18 & Over 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	19	Dong Nai	43.50	44.58	
2 Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	45.50	45.60	
3 Vu Van, Bac	21	Phu Tho	43.09	46.25	
4 Bui Phuong, Nam	23	Dong Nai	44.50	46.36	
5 Nguyen Ngoc, Trai	22	Da Nang	NT	46.47	
6 Truong Minh, Quan	19	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	44.00	46.63	
7 Mai Xuan, Anh	18	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	44.00	47.24	
8 Dinh Viet, Hung	19	Phu Tho	45.12	47.61	
9 Le Trung, Hieu	19	Hai Phong	45.80	48.46	
--- Ha Minh, Toan	19	Phu Tho	NT	X1:02.40	

Event 107 Girls 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 49.81 # 10/07/2018		Thu Pham Thi	HDG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	50.00	50.92	
2 Thach Thi, Diem My	16	Dong Nai	50.80	51.52	
3 Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	53.00	52.56	
4 Vu Thi, Tuyen Minh	15	Binh Thuan	53.06	53.02	
5 Tran Thi, Hoai Thuong	15	Dong Nai	51.00	53.07	
6 Do Thi, Tuyen Mai	16	Hai Phong	52.00	53.79	
7 Nguyen Thanh, Tra	14	Phu Tho	51.10	53.89	
8 Truong Thi, Thuy Le	16	Ha Nam	53.50	54.37	
9 Trieu Thi, Uyen	13	Quang Ninh	55.20	55.27	
10 Nguyen Anh, Thu	13	Ha Nam	54.50	55.48	
11 Le Thi, Nhung	14	Thanh Hoa	53.28	55.82	
12 Nguyen T, Hong Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	55.00	56.20	
13 Pham Thanh, Truc	13	TP Ho Chi Minh	55.00	56.35	
14 Nguyen Thanh, Thuy	14	Quang Ninh	51.20	56.36	
15 Tran Phuong, Minh	12	Ha Noi	55.00	56.44	
16 Tran Ngoc, Minh Uyen	16	TP Ho Chi Minh	55.00	56.53	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 107 Girls 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
17 Le Bao, Thy	14	Nam Dinh	53.00	56.87	
18 Nguyen Kieu, Oanh	16	Phu Tho	52.45	57.05	
19 Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	52.00	57.73	
20 Vu Luu, Bao Ngoc	13	Thanh Hoa	55.42	58.09	
21 Trinh Cam, Ly	13	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	56.00	59.40	
22 Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	56.00	1:04.49	
23 To Yen, Nhi	12	Nam Dinh	54.00	1:08.08	
--- Cao Anh, Tuyet	13	Thanh Hoa	NT	X57.35	
--- Nguyen Thi, Thuy Linh	16	Phu Tho	NT	X1:01.83	
--- Phi Phuong, Thao	12	Ha Noi	NT	X1:02.67	
--- Nguyen Hai, Yen Nhi	11	Nam Dinh	NT	X1:03.71	
--- Duong Thi, Ha Phuong	12	Thanh Hoa	NT	X1:03.90	
--- Thai Thi, Kim Tien	11	Quang Binh	1:01.30	NS	
--- Nguyen Thi, Hong Nga	11	Quang Binh	1:05.50	NS	

Event 108 Girls 18 & Over 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	22	Thanh Hoa	48.29	50.53	
2 Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	48.00	51.07	
3 Le Thi, Thanh Van	19	Hai Duong	48.00	51.18	
4 Tran Thi, Bao Ngan	18	Long An	52.84	53.32	
5 Nguyen Thi, Thuy	19	Nam Dinh	52.00	54.70	
6 Tran Hoang, Uyen Nhi	19	Binh Thuan	53.05	56.53	
7 Do Thi, Ngoc Trinh	18	Binh Thuan	56.34	59.12	
8 Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	46.50	1:10.05	

Event 109 Girls 17 & Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 39.45 # 10/07/2018 Phuc Truong Hong

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thuy Dung	17	Quang Ninh	42.50	41.52	
2 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	40.00	42.74	
3 Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	42.00	42.78	
4 Mai Ngoc, Nhu Truc	17	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	40.00	43.46	
5 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	43.50	43.72	
6 Son Thi, My Nhung	17	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	41.00	44.63	
7 Phi Thi, Tuong Vi	13	Ha Noi	43.00	46.73	
8 Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	45.00	48.21	
--- Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	41.00	NS	

Event 110 Girls 18 & Over 100 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	38.00	39.54	
2 Nguyen Thi, Hang	21	Da Nang	37.00	40.40	
3 Thach Thi, Thao Suong	18	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	38.00	41.73	
4 Vu Thi, Hong Nhung	19	Nam Dinh	38.00	45.59	
--- Tran Phuong, Linh	18	Ha Noi	39.00	DNF	
--- Pham Thi, Hong Diep	19	Thai Binh	NT	DNF	

Event 111 Boys 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 3:11.10 # 10/07/2018 Ton Danh Thanh

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Dai	17	Quang Binh	3:16.00	3:09.97#	
2 Dang Phu, Quoc	17	Ha Noi	3:15.00	3:11.37	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****(Event 111 Boys 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Ngo Tuan, Nghia	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:16.00	3:16.88	
4 Nguyen Van, Tai	15	Da Nang	3:20.00	3:18.58	
5 Tran Quang, Huong	16	Quang Binh	3:12.00	3:19.09	
6 Ho Quoc, Khanh	15	Nghe An	3:18.00	3:20.09	
7 Nguyen Hai, Nam	15	Quang Ninh	3:22.50	3:23.70	
8 Huynh Quoc, Bao	15	TP Ho Chi Minh	3:18.00	3:28.85	
9 Le Nguyen, Khang	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:17.00	3:30.82	
10 Nguyen Viet, Hung	16	Ha Noi	3:25.00	3:33.61	
11 Nguyen Xuan, Hoang	15	Thanh Hoa	3:40.00	3:41.82	
12 Pham Quang, Phuc	16	Cong An Nhan Dan	3:47.00	3:56.45	
13 Nguyen Pham, Thanh Huy	13	Hai Duong	3:50.00	4:57.95	
--- Nguyen Khac, Thai Son	15	Ha Noi	NT	X3:43.18	
--- Vo Trong, Hieu	15	Nghe An	3:37.00	DQ	
--- Vo Van, Vuong	17	Da Nang	3:15.00	DNF	
--- Nguyen Quoc, Dat	16	Tay Ninh	3:40.00	NS	

Event 112 Boys 18 & Over 400 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	20	Nghe An	3:04.00	3:05.70	
2 Luu Nguyen, Duc Tam	26	TP Ho Chi Minh	3:05.00	3:09.26	
3 Pham Le, Minh Phuc	19	TP Ho Chi Minh	3:10.00	3:12.41	
4 Kim Anh, Kiet	19	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:08.00	3:15.59	
5 Dang Duc, Manh	21	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:09.00	3:20.18	
6 Pham Gia, Khiem	18	Ha Nam	3:14.20	3:24.22	

Event 113 Girls 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 3:29.53 # 10/07/2019

Hang Nguyen Thi

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	16	Ha Noi	3:25.00	3:24.41 #	
2 Nguyen Tu, Anh	16	Nghe An	3:30.00	3:26.19 #	
3 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	3:31.00	3:37.48	
4 Nguyen Thi, Phuong	16	Quang Ninh	3:43.00	3:39.97	
5 Pham Thi, Thuy Suong	15	Quang Binh	3:46.00	3:41.47	
6 Nguyen Thi, Thu	16	Quang Ninh	3:38.00	3:43.41	
7 Le Thi, Thu An	12	Ha Nam	3:54.00	3:50.74	
8 Nguyen Hieu, Nhung	14	Nghe An	3:55.00	3:51.13	
9 Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	3:50.00	3:51.93	
10 Luu Ngoc, Minh Trang	13	Ha Noi	3:45.00	3:53.55	
11 Trinh Cam, Ly	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:37.00	3:56.33	
12 Mai Ngoc, Nhu Truc	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:35.00	4:02.41	
13 Hoang Thi, Kim Oanh	12	Quang Binh	4:35.00	4:07.50	
14 Trieu Yen, Nhi	13	Cong An Nhan Dan	4:20.00	4:13.50	
15 Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	3:55.00	4:15.09	
16 Luong Thi, Ngoc Anh	14	Nam Dinh	4:06.00	4:16.05	
--- Nguyen Thi, Thanh Thi	14	Quang Ninh	NT	X3:42.85	
--- Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	X4:52.04	

Event 114 Girls 18 & Over 400 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	19	Thai Binh	3:29.00	3:28.54	
2 Nguyen Nhat, Le Nguyen	18	Da Nang	3:31.00	3:34.60	
3 Pham Thi, Kim Thuong	22	Ha Noi	3:26.00	3:54.97	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 114 Girls 18 & Over 400 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	3:30.00	NS	

Event 115 Boys 17 & Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 6:20.77 # 10/07/2018 Ton Danh Thanh DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Nguyen, Long Nhat	17	Da Nang	6:30.00	6:30.56	
2 Pham Khac, Nghia	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	6:25.00	6:39.57	
3 Vo Van, Vuong	17	Da Nang	6:35.00	6:47.20	
4 Vo Vi, Tuong	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	6:30.00	7:02.30	
5 Chau Hi, Lac	15	TP Ho Chi Minh	6:45.00	7:09.38	
6 Dam Cong, San	16	Ha Noi	6:45.00	8:03.82	
--- Nguyen Phan, Minh Anh	17	TP Ho Chi Minh	6:35.00	NS	

Event 116 Boys 18 & Over 800 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Cong, Tu	20	Da Nang	6:12.00	6:13.57	
2 Le Quy, Don	28	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	6:08.00	6:22.07	
3 Do Thanh, Thao	20	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	6:20.00	6:26.75	

Event 117 Mixed 17 & Under 4x50 LC Meter VHCV Vo dich tre Relay

KLLT: 1:12.85 # 10/07/2020 Ha Noi HNI

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thanh Hoa	A	NT	1:12.28#	
1) Le Khuong, Duy M15	2) Le Thi, Nhung W14	3) Nguyen Phi, Ha M17	4) Pham Hoai, Anh W17	
2 Ha Noi	A	NT	1:12.46#	
1) Nguyen Huy, Anh M16	2) Nguyen Tran, San San W16	3) Dang Phu, Quoc M17	4) Dang Thi, Vuong W17	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:17.61	
1) Nguyen Khang, Dung M16	2) Tran Ngoc, Minh Uyen W16	3) Chau Hi, Lac M15	4) Dong Khanh, Thanh Tam W16	
4 Da Nang	A	NT	1:20.11	
1) Phan Thanh, Huy M14	2) Tran Ngoc, Boi W12	3) Dang Nguyen, Long Nhat M17	4) Nguyen Vu, Thuy Duong W16	
5 Nam Dinh	A	NT	1:21.65	
1) Nguyen Van, Thanh M17	2) Le Bao, Thy W14	3) Pham Nhat, Anh M15	4) Luong Thi, Ngoc Anh W14	
--- Phu Tho	A	NT	DQ	
Early swimmer take-off swimmer #3				
1) Trinh Tien, Dat M13	2) Nguyen Kieu, Oanh W16	3) Bui Van, Truong M17	4) Nguyen Thi, Thuy Linh W16	
--- Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	DQ	
Early swimmer take-off swimmer #3				
1) Ngo Tuan, Nghia M16	2) Nguyen T, Hong Nhung W14	3) Vo Vi, Tuong M15	4) Mai Ngoc, Nhu Truc W17	

Event 218 Boys 17 & Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 33.82 # 6/2014 Do Dinh Toan TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Van, Truong	17	Phu Tho	33.09	36.14	
2 Pham Khac, Nghia	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	36.00	36.75	
3 Vu Hai, Nam	16	Hai Phong	NT	37.33	
4 Dang Nguyen, Long Nhat	17	Da Nang	37.00	37.72	
5 Chau Hi, Lac	15	TP Ho Chi Minh	38.00	38.50	
6 Nguyen Van, Thanh	17	Nam Dinh	38.00	39.27	
7 Vo Van, Vuong	17	Da Nang	38.00	40.25	
8 Nguyen Viet, Hung	16	Ha Noi	37.00	41.26	
9 Ngo Tuan, Nghia	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	38.00	41.65	
--- Van Tien, Huy	15	Ha Noi	NT	X42.61	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****(Event 218 Boys 17 & Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Phan, Minh Anh	17	TP Ho Chi Minh	36.00	DQ	
--- Dam Cong, San	16	Ha Noi	38.50	DNF	

Event 219 Boys 18 & Over 100 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Dinh, Toan	26	TP Ho Chi Minh	33.00	33.03	
2 Truong Minh, Quan	19	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	35.00	33.51	
3 Le Dang, Duc Viet	18	Ha Noi	33.50	34.58	
4 Nguyen Duy, Anh	20	Da Nang	34.50	34.63	
5 Nguyen Tien, Dat	20	TP Ho Chi Minh	33.90	34.91	
6 Do Thanh, Thao	20	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	35.00	36.10	
7 Tran Cong, Tu	20	Da Nang	35.70	36.45	

Event 220 Girls 17 & Under 1500 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 14:17.38 # 5/2014			Tran Thi Trang Diem			Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Nguyen Tran, San San	16	Ha Noi	14:20.00	14:01.90#				
2 Nguyen Tu, Anh	16	Nghe An	14:30.00	14:07.54#				
3 Nguyen Thi, Phuong	16	Quang Ninh	14:40.00	14:40.28				
4 Nguyen Thi, Thanh Thi	14	Quang Ninh	15:00.00	14:58.27				
5 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	14:30.00	15:20.82				
6 Trinh Thi, Ngoc Anh	14	Thai Binh	15:20.00	15:22.99				
7 Pham Thi, Thuy Suong	15	Quang Binh	15:30.00	15:34.64				
8 Nguyen Hieu, Nhung	14	Nghe An	15:10.00	15:48.27				
9 Le Thi, Lam Lam	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	14:40.00	16:02.78				
10 Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	15:30.00	16:10.01				
11 Trinh Cam, Ly	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	14:35.00	16:16.19				
12 Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	15:30.00	17:09.13				

Event 221 Girls 18 & Over 1500 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	19	Thai Binh	14:20.00	14:47.45	
2 Nguyen Nhat, Le Nguyen	18	Da Nang	14:23.00	15:17.14	
3 Pham Thi, Kim Thuong	22	Ha Noi	14:00.00	15:43.03	
4 Thach Thi, Thao Suong	18	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	17:03.28	

Event 222 Boys 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 6:47.25 # 24/07/2022			Dai Pham Thanh			QBH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Tran Quang, Huong	16	Quang Binh	6:55.00	6:50.28				
2 Pham Thanh, Dai	17	Quang Binh	6:53.00	6:52.68				
3 Ho Quoc, Khanh	15	Nghe An	7:08.00	7:02.50				
4 Nguyen Van, Tai	15	Da Nang	7:10.00	7:03.88				
5 Nguyen Hai, Nam	15	Quang Ninh	7:07.00	7:05.54				
6 Vo Van, Vuong	17	Da Nang	7:10.00	7:09.28				
7 Vo Vi, Tuong	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	6:58.00	7:28.03				
8 Van Tien, Huy	15	Ha Noi	7:00.00	7:28.43				
9 Huynh Quoc, Bao	15	TP Ho Chi Minh	7:18.00	7:33.25				
10 Nguyen Khac, Thai Son	15	Ha Noi	7:00.00	7:36.50				
11 Vo Trong, Hieu	15	Nghe An	7:30.00	7:40.04				
12 Pham Quang, Phuc	16	Cong An Nhan Dan	7:50.00	8:15.00				
--- Nguyen Pham, Thanh Huy	13	Hai Duong	8:00.00	DQ				
--- Nguyen Phan, Minh Anh	17	TP Ho Chi Minh	7:15.00	DNF				

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 222 Boys 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Xuan, Hoang	15	Thanh Hoa	7:15.00	DNF	

Event 223 Boys 18 & Over 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Le, Minh Phuc	19	TP Ho Chi Minh	6:48.00	6:49.96	
2 Kim Anh, Kiet	19	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	6:50.00	7:01.13	
3 Pham Gia, Khiem	18	Ha Nam	6:49.42	7:21.33	
--- Luu Nguyen, Duc Tam	26	TP Ho Chi Minh	6:45.00	DNF	
--- Mai Xuan, Anh	18	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:00.00	DNF	
--- Nguyen Trong, Dung	20	Nghe An	6:45.00	DNF	

Event 224 Girls 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 1:50.10 # 11/07/2018 Nam Thuyen Le Hoang HCM					
1 Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	1:58.00	1:55.14	
2 Do Thi, Tuyet Mai	16	Hai Phong	1:52.00	1:55.30	
3 Tran Thi, Hoai Thuong	15	Dong Nai	1:53.30	1:56.41	
4 Thach Thi, Diem My	16	Dong Nai	1:52.30	1:56.63	
5 Vu Thi, Tuyet Minh	15	Binh Thuan	2:00.40	1:58.25	
6 Truong Thi, Thuy Le	16	Ha Nam	1:56.50	1:58.46	
7 Nguyen Thanh, Thuy	14	Quang Ninh	1:53.00	2:01.24	
*8 Mai Ngoc, Nhu Truc	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:57.00	2:01.68	
*8 Trieu Thi, Uyen	13	Quang Ninh	1:59.00	2:01.68	
10 Le Thi, Nhung	14	Thanh Hoa	1:55.00	2:03.44	
11 Nguyen Anh, Thu	13	Ha Nam	2:03.00	2:04.68	
12 Tran Phuong, Minh	12	Ha Noi	1:55.00	2:05.51	
13 Vu Luu, Bao Ngoc	13	Thanh Hoa	2:00.00	2:05.94	
14 Pham Thanh, Truc	13	TP Ho Chi Minh	2:05.00	2:07.74	
15 Le Bao, Thy	14	Nam Dinh	1:56.00	2:08.08	
16 Thai Thi, Kim Tien	11	Quang Binh	2:40.01	2:09.54	
17 Nguyen T, Hong Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:58.00	2:09.85	
18 Nguyen Thi, Hong Nga	11	Quang Binh	2:18.02	2:12.41	
19 Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	1:55.00	2:18.22	
20 Phi Phuong, Thao	12	Ha Noi	1:56.00	2:18.43	
21 Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	2:00.00	2:34.87	
22 To Yen, Nhi	12	Nam Dinh	1:58.00	2:35.75	
--- Cao Anh, Tuyet	13	Thanh Hoa	NT	X2:10.07	
--- Duong Thi, Ha Phuong	12	Thanh Hoa	NT	X2:18.27	
--- Nguyen Hai, Yen Nhi	11	Nam Dinh	NT	X2:24.99	
--- Tran Ngoc, Minh Uyen	16	TP Ho Chi Minh	1:59.00	DQ	
--- Nguyen Thanh, Tra	14	Phu Tho	1:55.00	DNF	
--- Nguyen Kieu, Oanh	16	Phu Tho	1:52.00	DNF	
--- Vi Thi, An	11	Thanh Hoa	NT	XNS	
--- Le Ngoc, Nuong	12	Thanh Hoa	NT	XNS	
--- Nguyen Thi, Thu Doai	12	Thanh Hoa	NT	XNS	
--- Pham Thi, Bao Thi	11	Thanh Hoa	NT	XNS	

Event 225 Girls 18 & Over 200 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thanh Van	19	Hai Duong	1:48.00	1:51.09	
2 Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	1:46.00	1:51.53	
3 Cao Thi, Duyen	22	Thanh Hoa	1:49.00	1:52.18	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 225 Girls 18 & Over 200 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Tran Thi, Bao Ngan	18	Long An	1:56.79	1:57.78	
5 Tran Hoang, Uyen Nhi	19	Binh Thuan	2:00.30	2:05.94	
6 Nguyen Thi, Thuy	19	Nam Dinh	1:57.00	2:06.93	
7 Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	1:52.00	2:07.73	

Event 226 Boys 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 1:40.41 # 19/06/2022 Vu Dang Nhat Nam

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Le, Truyen Dat	17	Dong Nai	1:36.59	1:41.81	
2 Vo Minh, Hieu	17	Dong Nai	1:39.59	1:44.14	
3 Dang Gia, Huan	17	TP Ho Chi Minh	1:42.00	1:44.31	
4 Vu Ngoc, Diep	15	Hai Duong	1:40.00	1:44.59	
5 Nguyen Thanh, Tung	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:46.00	1:46.98	
6 Nguyen Nam, Khanh	15	Hai Duong	1:48.00	1:48.12	
7 Huynh Ngoc, Tai	16	Da Nang	NT	1:48.83	
8 Bui Ngoc, Tien Anh	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:48.00	1:49.09	
9 Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	1:50.00	1:51.14	
10 Tran Van, Dung	17	Ha Noi	1:46.00	1:52.42	
11 Do Nguyen, Hoai Linh	16	Cong An Nhan Dan	1:50.00	1:52.70	
12 Vu Hai, Nam	16	Hai Phong	1:46.00	1:52.87	
13 Vu Nguyen, Nhat Minh	13	Cong An Nhan Dan	1:55.00	1:53.94	
14 Pham Quang, Huy	13	Thai Binh	1:52.00	1:55.67	
15 Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	1:58.79	
16 Pham Duy, Thanh	15	Binh Thuan	1:57.00	1:59.48	
17 Vu Dinh, Thien	14	Thanh Hoa	NT	2:00.17	
18 Truong Tran, Gia Tuyen	16	Binh Thuan	1:58.00	2:00.42	
19 Tran Hoang, Anh	11	Quang Binh	2:15.02	2:14.00	
--- Ngo Quang, Hieu	15	Hai Duong	NT	X1:54.85	
--- Truong Quang, Huy	12	Thanh Hoa	NT	X2:17.08	
--- Cao Ngoc, Sang	13	Thanh Hoa	NT	X2:32.77	
--- Nguyen Ngoc, Quang Minh	17	TP Ho Chi Minh	1:46.00	DNF	
--- Trinh Tien, Dat	13	Phu Tho	NT	DNF	

Event 227 Boys 18 & Over 200 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	19	Dong Nai	1:36.50	1:41.33	
2 Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	1:41.00	1:42.95	
3 Truong Minh, Quan	19	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	1:43.35	
4 Le Trung, Hieu	19	Hai Phong	1:46.00	1:45.74	
5 Mai Xuan, Anh	18	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	1:46.16	
6 Vu Van, Bac	21	Phu Tho	1:44.00	1:57.84	
7 Nguyen Ngoc, Trai	22	Da Nang	NT	2:15.99	

Event 228 Girls 17 & Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 1:34.34 # 5/2023

Dang Thi Vuong

HNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	1:35.00	1:33.60#	
2 Nguyen Tran, San San	16	Ha Noi	1:37.00	1:37.14	
3 Nguyen Tu, Anh	16	Nghe An	1:42.00	1:38.55	
4 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	1:39.00	1:40.79	
5 Nguyen Thi, Thu	16	Quang Ninh	1:38.00	1:41.77	
6 Pham Thi, Thuy Suong	15	Quang Binh	1:48.00	1:42.55	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 228 Girls 17 & Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7	Nguyen Thi, Thuy Dung	17 Quang Ninh	1:38.00	1:43.51	
8	Dong Khanh, Thanh Tam	16 TP Ho Chi Minh	1:45.00	1:43.77	
9	Ha Phuong, Anh	14 Hai Duong	1:45.00	1:49.86	
10	Le Thi, Thu An	12 Ha Nam	1:47.00	1:50.34	
11	Luong Thi, Ngoc Anh	14 Nam Dinh	1:45.00	1:55.57	
12	Nguyen Thi, Phuong Linh	14 Hai Duong	1:45.00	2:00.35	
13	Trieu Yen, Nhi	13 Cong An Nhan Dan	2:00.00	2:00.62	
14	Nguyen T, Hong Nhung	14 Trung tam Tdt Quoc Phong 5	1:42.00	2:01.00	
15	Mai Ngoc, Nhu Truc	17 Trung tam Tdt Quoc Phong 5	1:40.00	2:02.87	
---	Luu Ngoc, Minh Trang	13 Ha Noi	NT	X1:42.93	
---	Trinh Thi, Ngoc Anh	14 Thai Binh	NT	X1:44.16	
---	Trieu Thi, Uyen	13 Quang Ninh	NT	X1:46.39	
---	Tran Thi, Ngoc Lan	12 Hai Duong	NT	X2:15.57	
---	Tran Ngoc, Minh Uyen	16 TP Ho Chi Minh	1:50.00	DNF	
---	Nguyen Y, Xuan	14 Quang Binh	2:05.01	NS	

Event 229 Girls 18 & Over 200 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi, Hang	21 Da Nang	1:35.00	1:35.48	
2	Nguyen Nhat, Le Nguyen	18 Da Nang	1:34.00	1:36.85	
3	Pham Thi, Hong Diep	19 Thai Binh	1:36.00	1:37.76	
4	Pham Thi, Thu	21 Hai Duong	1:30.00	1:41.25	
5	Pham Thi, Kim Thuong	22 Ha Noi	1:35.00	1:54.07	
---	Nguyen Hoai, Thuong	21 Da Nang	NT	X2:11.33	
---	Phan Thi, Kim Ngan	18 Binh Thuan	1:58.00	DQ	

Use of tape on the body

Event 230 Boys 17 & Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 1:25.40 # 11/07/2018 Anh Nguyen Duy

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Phu, Quoc	17 Ha Noi	1:25.00	1:24.51 #	
2	Pham Thanh, Dai	17 Quang Binh	1:29.00	1:26.57	
3	Nguyen Huy, Anh	16 Ha Noi	1:30.00	1:28.77	
4	Nguyen Phi, Ha	17 Thanh Hoa	1:26.00	1:29.26	
5	Nguyen Khang, Dung	16 TP Ho Chi Minh	1:28.00	1:29.80	
6	Nguyen Phan, Minh Anh	17 TP Ho Chi Minh	1:28.00	1:31.16	
7	Ngo Tuan, Nghia	16 Trung tam Tdt Quoc Phong 5	1:28.00	1:31.77	
8	Nguyen Van, Tai	15 Da Nang	1:33.00	1:32.71	
9	Le Nguyen, Khang	17 Trung tam Tdt Quoc Phong 5	1:32.00	1:33.20	
10	Dang Van, Huy	15 Da Nang	1:36.00	1:33.87	
11	Tran Quang, Huong	16 Quang Binh	1:30.00	1:35.08	
12	Nguyen Hai, Nam	15 Quang Ninh	1:24.00	1:35.14	
13	Le Khuong, Duy	15 Thanh Hoa	1:30.00	1:39.48	
14	Nguyen Dinh, Hieu	15 Nghe An	1:40.00	1:41.33	
15	Pham Quoc, Viet	13 Nghe An	1:45.00	1:45.72	
16	Nguyen Van, Thanh	17 Nam Dinh	1:40.00	1:46.47	
17	Pham Quang, Phuc	16 Cong An Nhan Dan	1:47.00	1:47.61	
18	Nguyen Pham, Thanh Huy	13 Hai Duong	1:50.00	2:18.17	
---	Huynh Quoc, Bao	15 TP Ho Chi Minh	NT	X1:34.26	
---	Chau Hi, Lac	15 TP Ho Chi Minh	NT	X1:36.59	
---	Nguyen Xuan, Hoang	15 Thanh Hoa	NT	X1:36.78	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****Event 231 Boys 18 & Over 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	20	Nghe An	1:22.00	1:24.79	
2 Luu Nguyen, Duc Tam	26	TP Ho Chi Minh	1:23.00	1:25.81	
3 Do Dinh, Toan	26	TP Ho Chi Minh	1:24.00	1:26.33	
4 Dang Duc, Manh	21	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:26.96	
5 Do Thanh, Thao	20	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:28.43	
6 Nguyen Duy, Anh	20	Da Nang	1:25.00	1:32.03	
7 Pham Gia, Khiem	18	Ha Nam	1:27.39	1:34.84	
--- Nguyen Tien, Dat	20	TP Ho Chi Minh	NT	X1:28.33	
--- Pham Le, Minh Phuc	19	TP Ho Chi Minh	NT	X1:30.31	

Event 232 Mixed 17 & Under 4x100 LC Meter CVD Vo dich tre Relay

KLLT: 3:18.06 # 24/07/2022

Dong Nai

DNI

Thach Thi Diem, Nguyen Thanh, Kieu Thi Anh, Nguyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Nai	A	NT	3:16.28#	
1) Nguyen Le, Truyen Dat M17	2) Tran Thi, Hoai Thuong W15	3) Vo Minh, Hieu M17	4) Thach Thi, Diem My W16	
2 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:21.85	
1) Bui Ngoc, Tien Anh M17	2) Mai Ngoc, Nhu Truc W17	3) Nguyen Thanh, Tung M15	4) Nguyen T, Hong Nhung W14	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:25.43	
1) Dang Gia, Huan M17	2) Tran Ngoc, Minh Uyen W16	3) Nguyen Ngoc, Quang Minh M17	4) Pham Thanh, Truc W13	
4 Phu Tho	A	NT	3:26.40	
1) Trinh Tien, Dat M13	2) Nguyen Kieu, Oanh W16	3) Bui Van, Truong M17	4) Nguyen Thanh, Tra W14	
5 Nam Dinh	A	NT	3:33.98	
1) Nguyen Van, Thanh M17	2) Le Bao, Thy W14	3) Pham Nhat, Anh M15	4) Luong Thi, Ngoc Anh W14	
6 Cong An Nhan Dan	A	NT	3:35.18	
1) Vu Nguyen, Nhat Minh M13	2) Trieu Yen, Nhi W13	3) Do Nguyen, Hoai Linh M16	4) Do Nguyen, Thuy Linh W14	
7 Ha Noi	A	NT	3:48.44	
1) Nguyen Huy, Anh M16	2) Phi Phuong, Thao W12	3) Tran Van, Dung M17	4) Phi Thi, Tuong Vi W13	

Event 333 Boys 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 16.43 # 5/2020

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Dai	17	Quang Binh	18.20	16.62	
2 Nguyen Phi, Ha	17	Thanh Hoa	16.50	16.64	
3 Nguyen Khang, Dung	16	TP Ho Chi Minh	17.10	17.33	
4 Dang Phu, Quoc	17	Ha Noi	17.30	17.54	
5 Bui Van, Truong	17	Phu Tho	16.77	17.58	
6 Le Khuong, Duy	15	Thanh Hoa	17.50	18.05	
7 Nguyen Huy, Anh	16	Ha Noi	18.00	18.14	
8 Nguyen Duy, Bao	16	Tay Ninh	17.80	18.30	
9 Vo Vi, Tuong	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	17.00	18.31	
10 Dang Nguyen, Long Nhat	17	Da Nang	18.50	18.55	
11 Nguyen Van, Thanh	17	Nam Dinh	16.00	18.73	
12 Vu Ngoc, Diep	15	Hai Duong	17.00	18.83	
13 Vu Hai, Nam	16	Hai Phong	18.50	19.12	
14 Nguyen Hai, Nam	15	Quang Ninh	18.20	19.15	
15 Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	19.00	19.47	
16 Tran Quang, Huong	16	Quang Binh	18.50	19.67	
17 Truong Tran, Gia Tong	17	Binh Thuan	19.24	19.80	
18 Ha Van, Phong	15	Thai Binh	19.00	19.89	
19 Le Nguyen, Khang	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	18.00	20.34	
20 Lai Van, Hoang Khoa	17	Tay Ninh	18.80	20.65	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 333 Boys 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
21 Pham Quang, Phuc	16	Cong An Nhan Dan	20.00	20.69	
22 Nguyen Dinh, Hieu	15	Nghe An	19.00	22.32	
23 Vo Van, Vuong	17	Da Nang	18.70	22.33	
24 Pham Minh, Hung	14	Binh Thuan	NT	22.35	
--- Chau Hi, Lac	15	TP Ho Chi Minh	NT	X18.60	
--- Nguyen Khac, Thai Son	15	Ha Noi	NT	X20.22	
--- Nguyen Pham, Thanh Huy	13	Hai Duong	NT	X21.30	
--- Nguyen Quoc, Dat	16	Tay Ninh	NT	X21.71	
--- Van Tien, Huy	15	Ha Noi	NT	X23.89	
--- Cao Ngoc, Sang	13	Thanh Hoa	NT	X26.50	
--- Ho Phi, Dat	16	Nghe An	19.00	DQ	

Use of tape on the body

Event 334 Boys 18 & Over 50 LC Meter VHCV

KLOG: 15.86 *

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Dinh, Toan	26	TP Ho Chi Minh	16.50	16.64	
2 Truong Minh, Quan	19	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	16.50	16.68	
3 Nguyen Duy, Anh	20	Da Nang	15.70	16.89	
4 Le Dang, Duc Viet	18	Ha Noi	17.00	16.97	
5 Dang Duc, Manh	21	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	16.50	17.68	
6 Pham Gia, Khiem	18	Ha Nam	17.31	17.82	
7 Dinh Viet, Hung	19	Phu Tho	NT	17.96	
8 Tran Cong, Tu	20	Da Nang	16.80	18.89	

Event 335 Girls 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 18.72 # 12/07/2019 Thu Pham Thi

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	18.50	19.11	
2 Pham Hoai, Anh	17	Thanh Hoa	19.31	19.76	
3 Nguyen Luong, Nhung	17	Ha Noi	19.00	20.31	
4 Nguyen Thi, Thuy Dung	17	Quang Ninh	19.20	20.35	
5 Do Hong, Tuoi	14	Thai Binh	NT	20.55	
*6 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	19.50	20.87	
*6 Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	19.50	20.87	
8 Nguyen Thi, Thu	16	Quang Ninh	19.30	20.90	
9 Le Thi, Nhung	14	Thanh Hoa	19.99	20.91	
10 Nguyen Thi, Diem Quynh	17	Thai Binh	NT	21.02	
11 Pham Thi, Thuy Suong	15	Quang Binh	21.20	21.31	
12 Son Thi, My Nhung	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	21.00	21.37	
13 Trinh Cam, Ly	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	22.00	21.90	
14 Nguyen Kieu, Oanh	16	Phu Tho	20.30	21.92	
15 Nguyen Hieu, Nhung	14	Nghe An	1:50.00	22.02	
16 Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	20.00	22.07	
17 Le Thi, Thu An	12	Ha Nam	22.00	22.15	
18 Luong Thi, Ngoc Anh	14	Nam Dinh	21.00	22.25	
19 Le Bao, Thy	14	Nam Dinh	22.00	23.15	
20 Bui Thi, Be Nhi	16	Tay Ninh	22.50	23.36	
21 Tran Ngoc, Boi	12	Da Nang	23.00	24.00	
22 Trieu Yen, Nhi	13	Cong An Nhan Dan	24.00	24.35	
23 Dinh Thi Thuy, Huong	14	Phu Tho	20.34	24.90	
--- Hoang Thi, Anh Thu	15	Thanh Hoa	NT	X22.01	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 335 Girls 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Phi Thi, Tuong Vi	13	Ha Noi	NT	X22.30	
--- Phi Phuong, Thao	12	Ha Noi	NT	X23.88	
--- Nguyen Thi, Thuy Linh	16	Phu Tho	NT	X24.36	
--- Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	X26.19	
--- Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	23.00	DNF	
--- Nguyen Y, Xuan	14	Quang Binh	26.40	NS	

Event 336 Girls 18 & Over 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	22	Thanh Hoa	18.31	18.53	
2 Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	18.00	18.93	
3 Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	18.00	19.18	
4 Nguyen Nhat, Le Nguyen	18	Da Nang	18.90	19.80	
5 Tran Phuong, Linh	18	Ha Noi	18.50	20.12	
6 Vu Thi, Hong Nhung	19	Nam Dinh	20.00	20.54	
7 Lam Nhat, Vy	18	Tay Ninh	19.80	20.57	
*8 Thach Thi, Thao Suong	18	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	19.00	21.37	
*8 Le Thi, Kim Anh	19	Binh Thuan	20.21	21.37	
10 Phan Thi, Kim Ngan	18	Binh Thuan	22.23	21.80	
11 Ho Huong, Giang	20	Nghe An	NT	22.04	
12 Nguyen Thi, Nguyen	18	Thanh Hoa	NT	22.98	
13 Nguyen Thi, Hang	21	Da Nang	18.00	26.17	

Event 337 Boys 17 & Under 1500 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 12:49.62 # 6/2014

Luu Nguyen Duc Tam

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Dai	17	Quang Binh	13:10.00	13:10.91	
2 Tran Quang, Huong	16	Quang Binh	13:15.00	13:12.57	
3 Ho Quoc, Khanh	15	Nghe An	13:50.00	13:40.60	
4 Nguyen Van, Tai	15	Da Nang	13:55.00	13:42.01	
5 Nguyen Hai, Nam	15	Quang Ninh	13:42.00	13:52.93	
6 Ha Van, Phong	15	Thai Binh	14:30.00	15:00.74	
--- Van Tien, Huy	15	Ha Noi	14:15.00	DNF	
--- Vo Vi, Tuong	15	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	13:35.00	DNF	
--- Vo Van, Vuong	17	Da Nang	13:45.00	DNF	
--- Ngo Tuan, Nghia	16	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	13:30.00	DNF	

Event 338 Boys 18 & Over 1500 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Le, Minh Phuc	19	TP Ho Chi Minh	13:10.00	13:15.73	
2 Nguyen Trong, Dung	20	Nghe An	13:00.00	13:35.09	
3 Pham Gia, Khiem	18	Ha Nam	13:42.00	14:24.37	
4 Mai Xuan, Anh	18	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	13:35.00	14:24.81	
--- Kim Anh, Kiet	19	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	13:00.00	DNF	
--- Luu Nguyen, Duc Tam	26	TP Ho Chi Minh	12:45.00	DNF	

Event 339 Girls 17 & Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 4:01.45 # 12/07/2018

Nam Thuyen Le Hoang

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Thi, Thuy Le	16	Ha Nam	4:10.50	4:06.96	
2 Do Nguyen, Thuy Linh	14	Cong An Nhan Dan	4:10.00	4:07.91	
3 Do Thi, Tuyen Mai	16	Hai Phong	3:50.00	4:09.88	
4 Nguyen Thanh, Thuy	14	Quang Ninh	4:09.00	4:15.07	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 339 Girls 17 & Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5	Thach Thi, Diem My	16 Dong Nai	4:05.00	4:15.27	
6	Tran Thi, Hoai Thuong	15 Dong Nai	4:08.00	4:19.79	
7	Le Thi, Nhung	14 Thanh Hoa	4:12.00	4:20.78	
8	Tran Ngoc, Minh Uyen	16 TP Ho Chi Minh	4:15.00	4:25.86	
9	Vu Luu, Bao Ngoc	13 Thanh Hoa	4:15.00	4:31.10	
10	Tran Phuong, Minh	12 Ha Noi	4:20.00	4:33.34	
11	Thai Thi, Kim Tien	11 Quang Binh	4:35.00	4:34.62	
12	Le Bao, Thy	14 Nam Dinh	4:15.00	4:35.85	
13	Nguyen Thanh, Tra	14 Phu Tho	3:56.00	4:39.21	
14	Nguyen Kieu, Oanh	16 Phu Tho	3:53.00	4:39.84	
15	Nguyen Thi, Hong Nga	11 Quang Binh	4:35.00	4:42.23	
16	Nguyen Anh, Thu	13 Ha Nam	4:10.80	4:46.70	
17	Phi Phuong, Thao	12 Ha Noi	4:22.00	4:56.09	
18	Mai Ngoc, Nhu Truc	17 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	4:12.00	4:57.19	
19	Tran Thi, Ngoc Lan	12 Hai Duong	4:30.00	5:12.90	
20	To Yen, Nhi	12 Nam Dinh	4:20.00	5:21.17	
---	Cao Anh, Tuyet	13 Thanh Hoa	NT	X4:37.09	
---	Nguyen Hai, Yen Nhi	11 Nam Dinh	NT	X5:07.46	
---	Nguyen T, Hong Nhung	14 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	4:19.00	DQ	
---	Trieu Thi, Uyen	13 Quang Ninh	4:20.00	DNF	

Event 340 Girls 18 & Over 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Thi, Thanh Van	19 Hai Duong	3:41.00	4:02.53	
2	Pham Thi, Thu	21 Hai Duong	3:46.00	4:07.56	
3	Tran Thi, Bao Ngan	18 Long An	4:08.00	4:12.05	
4	Cao Thi, Duyen	22 Thanh Hoa	4:00.00	4:21.30	
5	Nguyen Thi, Thuy	19 Nam Dinh	4:10.00	4:34.77	
6	Nguyen Thi, Thao	19 Nam Dinh	3:58.00	4:49.54	

Event 341 Boys 17 & Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 3:39.86 # 20/06/2022 Nam Vu Dang Nhat

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Le, Truyen Dat	17 Dong Nai	3:35.00	3:42.81	
2	Nguyen Nam, Khanh	15 Hai Duong	3:35.00	3:46.76	
3	Vo Minh, Hieu	17 Dong Nai	3:40.30	3:48.30	
4	Vu Ngoc, Diep	15 Hai Duong	3:40.00	3:52.37	
5	Nguyen Thanh, Tung	15 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:52.00	3:57.90	
6	Huynh Ngoc, Tai	16 Da Nang	NT	4:00.65	
7	Pham Nhat, Anh	15 Nam Dinh	4:10.00	4:02.93	
8	Bui Ngoc, Tien Anh	17 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:55.00	4:03.16	
9	Vu Nguyen, Nhat Minh	13 Cong An Nhan Dan	4:13.00	4:05.82	
10	Trinh Tien, Dat	13 Phu Tho	NT	4:07.24	
11	Do Nguyen, Hoai Linh	16 Cong An Nhan Dan	4:00.00	4:08.98	
12	Pham Quang, Huy	13 Thai Binh	4:00.00	4:10.98	
13	Cao Van, Manh	14 Thanh Hoa	NT	4:11.46	
14	Vu Hai, Nam	16 Hai Phong	3:45.00	4:13.25	
15	Vu Dinh, Thien	14 Thanh Hoa	NT	4:21.73	
---	Ngo Quang, Hieu	15 Hai Duong	NT	X4:12.26	
---	Cao Ngoc, Sang	13 Thanh Hoa	NT	X5:21.79	
---	Dam Cong, San	16 Ha Noi	3:10.00	DNF	
---	Truong Quang, Huy	12 Thanh Hoa	NT	XNS	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

Event 342 Boys 18 & Over 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	19	Dong Nai	3:34.00	3:42.71	
2 Truong Minh, Quan	19	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:43.00	3:45.18	
3 Le Trung, Hieu	19	Hai Phong	3:45.00	3:45.80	
4 Mai Xuan, Anh	18	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:43.00	3:50.37	

Event 343 Girls 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 3:12.83 # 25/07/2022 Suong Thach T Thao			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thuy Dung	17	Quang Ninh	3:30.00	3:31.16	
2 Mai Ngoc, Nhu Truc	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	4:18.00	3:32.81	
3 Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	3:50.00	3:36.11	
4 Le Thi, Lam Lam	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:20.00	3:40.59	
5 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	3:25.00	3:40.69	
6 Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	3:30.00	3:51.57	
--- Phi Thi, Tuong Vi	13	Ha Noi	NT	X4:14.27	
--- Nguyen Thanh, Thuy	14	Quang Ninh	NT	XDNF	
--- Nguyen Luong, Nhung	17	Ha Noi	3:30.00	DNF	
--- Nguyen Tran, San San	16	Ha Noi	3:25.00	DNF	
--- Do Hong, Tuoi	14	Thai Binh	NT	DNF	

Event 344 Girls 18 & Over 400 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi, Thao Suong	18	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:10.00	3:17.53	
2 Nguyen Thi, Hang	21	Da Nang	3:12.00	3:34.02	
3 Nguyen Nhat, Le Nguyen	18	Da Nang	3:25.00	3:49.73	
4 Vu Thi, Hong Nhung	19	Nam Dinh	3:40.00	3:56.38	
--- Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	3:15.00	DNF	
--- Pham Thi, Hong Diep	19	Thai Binh	NT	DNF	

Event 345 Boys 17 & Under 4x200 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

KLLT: 5:57.79 # 12/07/2019 Trung tam TDDT Quoc Phong 5			QP5		
K Kim Anh, T Do Thanh, Q Truong Minh, M Dang Duc					
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Ha Noi	A	NT	6:00.77		
1) Nguyen Huy, Anh 16	2) Van Tien, Huy 15	3) Nguyen Viet, Hung 16	4) Dang Phu, Quoc 17		
2 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	6:05.49		
1) Vo Vi, Tuong 15	2) Pham Khac, Nghia 17	3) Le Nguyen, Khang 17	4) Ngo Tuan, Nghia 16		
3 Da Nang	A	NT	6:06.30		
1) Nguyen Van, Tai 15	2) Dang Van, Huy 15	3) Vo Van, Vuong 17	4) Dang Nguyen, Long Nhat 17		
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	6:08.08		
1) Nguyen Phan, Minh Anh 17	2) Huynh Quoc, Bao 15	3) Chau Hi, Lac 15	4) Nguyen Khang, Dung 16		

Event 346 Girls 17 & Under 4x200 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

KLLT: 6:07.06 # 5/2013			Da Nang		
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Ha Noi	A	NT	6:36.15		
1) Nguyen Tran, San San 16	2) Nguyen Luong, Nhung 17	3) Luu Ngoc, Minh Trang 13	4) Dang Thi, Vuong 17		
2 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	6:48.37		
1) Mai Ngoc, Nhu Truc 17	2) Trinh Cam, Ly 13	3) Nguyen T, Hong Nhung 14	4) Son Thi, My Nhung 17		
--- Quang Ninh	A	NT	DQ		
Early swimmer take-off swimmer #2					
1) Trieu Thi, Uyen 13	2) Nguyen Thi, Phuong 16	3) Nguyen Thi, Thanh Thi 14	4) Nguyen Thi, Thu 16		

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

Event 447 Girls 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre

KLLT: 17.11 # 5/2023		Dang Thi Vuong		HNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Dang Thi, Vuong	17 Ha Noi	17.50	17.48		
2	Nguyen Thi, Thuy Dung	17 Quang Ninh	18.20	18.42		
3	Pham Hoai, Anh	17 Thanh Hoa	17.50	18.46		
4	Nguyen Tu, Anh	16 Nghe An	18.00	19.12		
5	Le Thi, Nhung	14 Thanh Hoa	18.00	19.48		
6	Nguyen Thi, Diem Quynh	17 Thai Binh	NT	19.50		
7	Nguyen Thi, Thu	16 Quang Ninh	18.20	19.51		
8	Nguyen Thi, Phuong Linh	14 Hai Duong	18.50	19.83		
9	Do Hong, Tuoi	14 Thai Binh	NT	19.90		
10	Nguyen Kieu, Oanh	16 Phu Tho	NT	20.15		
11	Nguyen Vu, Thuy Duong	16 Da Nang	17.80	20.39		
12	Luong Thi, Ngoc Anh	14 Nam Dinh	19.00	20.42		
13	Son Thi, My Nhung	17 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	19.00	20.50		
14	Ha Phuong, Anh	14 Hai Duong	19.00	21.05		
15	Nguyen T, Hong Nhung	14 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	20.00	21.33		
16	Le Thi, Thu An	12 Ha Nam	21.10	21.72		
---	Hoang Thi, Anh Thu	15 Thanh Hoa	NT	X20.91		
---	Phi Thi, Tuong Vi	13 Ha Noi	NT	X21.53		
---	Tran Phuong, Minh	12 Ha Noi	19.50	DNF		

Event 448 Girls 18 & Over 50 LC Meter Nin tho

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi, Thao	19 Nam Dinh	17.00	16.86	
2	Cao Thi, Duyen	22 Thanh Hoa	NT	17.26	
3	Pham Thi, Thu	21 Hai Duong	16.50	17.67	
4	Vu Thi, Hong Nhung	19 Nam Dinh	18.00	18.08	
5	Nguyen Thi, Hang	21 Da Nang	17.50	18.26	
6	Tran Phuong, Linh	18 Ha Noi	17.00	18.44	
7	Lam Nhat, Vy	18 Tay Ninh	17.70	18.77	
8	Thach Thi, Thao Suong	18 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	19.71	
9	Nguyen Nhat, Le Nguyen	18 Da Nang	17.90	19.79	
10	Le Thi, Kim Anh	19 Binh Thuan	19.00	20.38	
11	Ho Huong, Giang	20 Nghe An	NT	20.71	
12	Nguyen Thi, Nguyen	18 Thanh Hoa	17.00	21.95	
---	Pham Thi, Hong Diep	19 Thai Binh	NT	DNF	

Event 449 Boys 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre

KLLT: 14.75 # 26/07/2022		Viet Le Dang Duc		HNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Bui Van, Truong	17 Phu Tho	14.76	15.44		
2	Nguyen Phi, Ha	17 Thanh Hoa	15.65	15.60		
3	Nguyen Khang, Dung	16 TP Ho Chi Minh	15.90	16.06		
4	Dang Phu, Quoc	17 Ha Noi	16.80	16.08		
5	Pham Khac, Nghia	17 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	15.50	16.11		
6	Nguyen Van, Thanh	17 Nam Dinh	18.00	16.80		
7	Vu Hai, Nam	16 Hai Phong	17.00	16.85		
8	Le Khuong, Duy	15 Thanh Hoa	16.50	17.00		
9	Nguyen Duy, Bao	16 Tay Ninh	16.50	17.23		
10	Nguyen Hai, Nam	15 Quang Ninh	17.20	17.31		
11	Nguyen Huy, Anh	16 Ha Noi	17.00	17.32		

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****(Event 449 Boys 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12	Pham Nhat, Anh	15 Nam Dinh	18.00	17.42	
13	Ha Van, Phong	15 Thai Binh	17.20	17.52	
14	Pham Quoc, Viet	13 Nghe An	19.00	18.14	
15	Truong Tran, Gia Tong	17 Binh Thuan	18.20	18.32	
16	Le Nguyen, Khang	17 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	16.00	18.81	
17	Ho Phi, Dat	16 Nghe An	18.00	19.30	
---	Chau Hi, Lac	15 TP Ho Chi Minh	NT	X16.98	
---	Nguyen Khac, Thai Son	15 Ha Noi	NT	X19.38	
---	Nguyen Pham, Thanh Huy	13 Hai Duong	NT	X26.23	
---	Dang Nguyen, Long Nhat	17 Da Nang	16.70	DNF	
---	Vo Van, Vuong	17 Da Nang	16.80	DNF	
---	Vu Ngoc, Diep	15 Hai Duong	16.50	DNF	

Event 450 Boys 18 & Over 50 LC Meter Nin tho

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Dang, Duc Viet	18 Ha Noi	15.80	14.70	
2	Do Dinh, Toan	26 TP Ho Chi Minh	14.60	15.06	
3	Nguyen Duy, Anh	20 Da Nang	14.90	15.32	
4	Truong Minh, Quan	19 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	15.50	15.47	
5	Nguyen Trong, Dung	20 Nghe An	15.00	15.52	
6	Pham Gia, Khiem	18 Ha Nam	16.04	16.01	
7	Do Thanh, Thao	20 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	15.50	16.22	
---	Tran Cong, Tu	20 Da Nang	15.50	DNF	

Event 451 Girls 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Thi, Vuong	17 Ha Noi	23.50	23.11	
*2	Nguyen Thanh, Tra	14 Phu Tho	23.20	24.04	
*2	Do Nguyen, Thuy Linh	14 Cong An Nhan Dan	24.00	24.04	
4	Nguyen Tran, San San	16 Ha Noi	23.80	24.10	
5	Tran Thi, Hoai Thuong	15 Dong Nai	23.50	24.39	
6	Vu Thi, Tuyen Minh	15 Binh Thuan	23.12	24.41	
7	Le Thi, Nhung	14 Thanh Hoa	24.36	24.63	
8	Trieu Thi, Uyen	13 Quang Ninh	25.40	24.74	
9	Nguyen Anh, Thu	13 Ha Nam	24.00	24.89	
10	Nguyen Thi, Phuong Linh	14 Hai Duong	24.00	24.94	
11	Pham Thanh, Truc	13 TP Ho Chi Minh	25.00	25.02	
12	Do Thi, Tuyen Mai	16 Hai Phong	24.00	25.09	
13	Nguyen Kieu, Oanh	16 Phu Tho	23.11	25.54	
14	Truong Thi, Thuy Le	16 Ha Nam	24.00	25.72	
15	Vu Luu, Bao Ngoc	13 Thanh Hoa	26.36	25.89	
16	Le Bao, Thy	14 Nam Dinh	23.00	25.92	
17	Nguyen Thanh, Thuy	14 Quang Ninh	24.04	26.65	
18	Bui Thi, Be Nhi	16 Tay Ninh	25.60	26.95	
19	Trinh Cam, Ly	13 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	25.00	27.25	
20	Doan Thi, Truc Anh	14 Tay Ninh	20.20	27.75	
21	Thach Thi, Diem My	16 Dong Nai	23.30	28.35	
22	Thai Thi, Kim Tien	11 Quang Binh	29.20	28.86	
23	Nguyen Thi, Hong Nga	11 Quang Binh	30.15	29.29	
24	To Yen, Nhi	12 Nam Dinh	24.50	30.66	
25	Tran Thi, Ngoc Lan	12 Hai Duong	26.00	32.02	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****(Event 451 Girls 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
26	Mai Ngoc, Nhu Truc	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	23.00	33.44	
---	Cao Anh, Tuyet	13	Thanh Hoa	NT	X25.66	
---	Dinh Thi Thuy, Huong	14	Phu Tho	NT	X26.70	
---	Nguyen Thi, Thuy Linh	16	Phu Tho	NT	X27.02	
---	Nguyen Le, Khanh	15	Nghe An	NT	X27.78	
---	Phi Phuong, Thao	12	Ha Noi	NT	X28.03	
---	Tran Phuong, Minh	12	Ha Noi	NT	X28.31	
---	Nguyen Hai, Yen Nhi	11	Nam Dinh	NT	X28.64	
---	Duong Thi, Ha Phuong	12	Thanh Hoa	NT	X29.05	
---	Pham Thi, Bao Thi	11	Thanh Hoa	NT	X31.88	
---	Le Ngoc, Nuong	12	Thanh Hoa	NT	X33.45	
---	Nguyen Thi, Thu Doai	12	Thanh Hoa	NT	X33.52	
---	Vi Thi, An	11	Thanh Hoa	NT	X36.51	

Event 452 Girls 18 & Over 50 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Cao Thi, Duyen	22	Thanh Hoa	21.69	22.39	
2	Nguyen Thi, Thao	19	Nam Dinh	21.00	22.68	
3	Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	21.00	23.13	
4	Le Thi, Thanh Van	19	Hai Duong	21.00	23.47	
5	Nguyen Thi, Thuy	19	Nam Dinh	22.00	24.22	
6	Tran Thi, Bao Ngan	18	Long An	24.66	24.49	
7	Tran Phuong, Linh	18	Ha Noi	22.50	24.51	
8	Tran Hoang, Uyen Nhi	19	Binh Thuan	23.11	25.83	
9	Do Thi, Ngoc Trinh	18	Binh Thuan	24.22	26.44	

Event 453 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
	KLLT: 20.41 # 7/2012		Ngo Phuc Sang		TP.HCM	
1	Dang Trong, Minh	17	Thanh Hoa	21.30	20.45	
2	Nguyen Le, Truyen Dat	17	Dong Nai	20.30	21.15	
3	Nguyen Van, Thanh	17	Nam Dinh	20.00	21.26	
4	Dang Gia, Huan	17	TP Ho Chi Minh	19.90	21.35	
5	Bui Ngoc, Tien Anh	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	23.00	21.40	
6	Nguyen Thanh, Tung	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	22.00	21.41	
7	Tran Van, Dung	17	Ha Noi	20.50	21.57	
8	Vu Ngoc, Diep	15	Hai Duong	20.00	21.75	
9	Nguyen Ngoc, Quang Minh	17	TP Ho Chi Minh	20.00	21.84	
10	Nguyen Nam, Khanh	15	Hai Duong	19.80	21.97	
11	Vo Minh, Hieu	17	Dong Nai	21.00	21.98	
12	Bui Van, Truong	17	Phu Tho	20.70	22.11	
13	Pham Nhat, Anh	15	Nam Dinh	22.00	22.38	
14	Vo Minh, Tai	16	Da Nang	NT	22.43	
15	Do Nguyen, Hoai Linh	16	Cong An Nhan Dan	22.00	22.48	
16	Vu Hai, Nam	16	Hai Phong	21.00	22.49	
17	Huynh Ngoc, Tai	16	Da Nang	NT	22.98	
18	Pham Quang, Huy	13	Thai Binh	22.50	23.06	
19	Nguyen Pham, Quoc An	17	Tay Ninh	21.90	23.09	
20	Trinh Tien, Dat	13	Phu Tho	NT	23.24	
21	Vu Nguyen, Nhat Minh	13	Cong An Nhan Dan	23.00	23.41	
22	Phan Tang, Minh Chuyen	15	Binh Thuan	23.30	23.47	
23	Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	23.72	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 453 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
24 Nguyen Viet, Hung	16	Ha Noi	20.80	23.92	
25 Pham Duy, Thanh	15	Binh Thuan	23.38	24.00	
26 Tran Hoang, Manh	17	Tay Ninh	22.70	24.25	
27 Tran Hoang, Anh	11	Quang Binh	29.30	28.81	
--- Le Khuong, Duy	15	Thanh Hoa	NT	X21.69	
--- Truong Tran, Gia Tuyen	16	Binh Thuan	NT	X23.84	
--- Ngo Quang, Hieu	15	Hai Duong	NT	X24.13	
--- Vu Dinh, Thien	14	Thanh Hoa	NT	X24.44	
--- Truong Quang, Huy	12	Thanh Hoa	NT	X26.16	
--- Tran Van, Dai	11	Nam Dinh	NT	X26.38	
--- Phung Quang, Khai	11	Phu Tho	NT	X26.49	
--- Cao Ngoc, Sang	13	Thanh Hoa	NT	X30.35	
--- Tran Hoang, Nguyen	10	Nam Dinh	NT	X30.58	

Event 454 Boys 18 & Over 50 LC Meter CVD

KLOG: 19.77 *

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Van, Bac	21	Phu Tho	20.00	20.30	
2 Vu Dang, Nhat Nam	19	Dong Nai	19.50	20.41	
3 Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	21.00	20.43	
4 Nguyen Ngoc, Trai	22	Da Nang	NT	20.64	
5 Mai Xuan, Anh	18	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	21.00	21.13	
6 Dinh Viet, Hung	19	Phu Tho	20.56	21.50	
7 Truong Minh, Quan	19	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	21.00	21.72	
8 Le Trung, Hieu	19	Hai Phong	21.00	21.75	
9 Luu Quang, Luc	21	Ha Noi	21.00	24.47	
--- Ha Minh, Toan	19	Phu Tho	NT	X23.50	
--- Tong Ba, Thang	18	Tay Ninh	NT	X23.90	

Event 455 Girls 17 & Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 6:58.91 # 26/07/2022 Suong Thach T Thao

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thuy Dung	17	Quang Ninh	7:40.00	7:39.24	
2 Dong Khanh, Thanh Tam	16	TP Ho Chi Minh	8:00.00	7:41.28	
3 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	NT	7:56.57	
4 Le Thi, Lam Lam	16	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	7:25.00	8:01.25	
--- Mai Ngoc, Nhu Truc	17	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	7:15.00	DQ	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Tran, San San	16	Ha Noi	7:20.00	DQ	
Swimmer did not finish					
--- Phi Thi, Tuong Vi	13	Ha Noi	7:30.00	DQ	
Arm movements did not continue throughout race					

Event 456 Girls 18 & Over 800 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi, Thao Suong	18	Trung tam Tdt Quoc Phong 5	7:05.00	6:56.42	
2 Nguyen Thi, Hang	21	Da Nang	NT	7:43.90	
3 Nguyen Nhat, Le Nguyen	18	Da Nang	7:00.00	9:24.85	

Event 457 Boys 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 2:51.98 # 12/07/2020 Dat Nguyen Tien

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Nguyen, Long Nhat	17	Da Nang	2:58.00	2:57.60	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023

Results

(Event 457 Boys 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Pham Khac, Nghia	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:00.00	2:58.52	
3 Vo Van, Vuong	17	Da Nang	3:05.00	3:08.07	
4 Vu Hai, Nam	16	Hai Phong	3:30.00	3:27.87	
--- Van Tien, Huy	15	Ha Noi	NT	X4:03.05	
--- Nguyen Phan, Minh Anh Swimmer did not finish	17	TP Ho Chi Minh	3:05.00	DNF	
--- Chau Hi, Lac Swimmer did not finish	15	TP Ho Chi Minh	3:09.00	DNF	
--- Nguyen Viet, Hung Swimmer did not finish	16	Ha Noi	3:10.00	DNF	
--- Ngo Tuan, Nghia Swimmer did not finish	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:05.00	DNF	
--- Bui Van, Truong	17	Phu Tho	3:10.00	NS	

Event 458 Boys 18 & Over 400 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Cong, Tu	20	Da Nang	2:54.00	2:51.03	
2 Nguyen Tien, Dat	20	TP Ho Chi Minh	2:50.00	2:56.37	
3 Le Quy, Don	28	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	2:51.00	2:59.51	
4 Do Thanh, Thao	20	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:00.00	3:03.29	

Event 459 Girls 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	16	Ha Noi	7:15.00	7:10.91#	
2 Nguyen Tu, Anh	16	Nghe An	7:20.00	7:11.12#	
3 Nguyen Thi, Phuong	16	Quang Ninh	7:30.00	7:32.06	
4 Nguyen Thi, Thanh Thi	14	Quang Ninh	7:50.00	7:32.50	
5 Nguyen Vu, Thuy Duong	16	Da Nang	7:26.00	7:43.39	
6 Pham Thi, Thuy Suong	15	Quang Binh	7:52.00	7:53.87	
7 Nguyen Hieu, Nhung	14	Nghe An	7:45.00	8:09.21	
8 Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	8:00.00	8:21.32	
9 Le Thi, Thu An	12	Ha Nam	8:10.00	8:22.13	
10 Le Thi, Lam Lam	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:45.00	8:33.65	
11 Hoang Thi, Kim Oanh	12	Quang Binh	8:50.00	8:34.85	
12 Phi Phuong, Thao	12	Ha Noi	8:15.00	9:15.62	
--- Trinh Cam, Ly Swimmer did not finish	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:35.00	DNF	

Event 460 Girls 18 & Over 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	19	Thai Binh	7:20.00	7:24.23	
2 Nguyen Nhat, Le Nguyen	18	Da Nang	7:26.00	7:46.08	
3 Pham Thi, Kim Thuong	22	Ha Noi	7:15.00	9:05.64	

Event 461 Boys 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	2:37.61	
1) Nguyen Huy, Anh 16	2) Nguyen Khac, Thai Son 15	3) Nguyen Viet, Hung 16	4) Dang Phu, Quoc 17	
2 Da Nang	A	NT	2:40.09	
1) Vo Van, Vuong 17	2) Phan Thanh, Huy 14	3) Nguyen Van, Tai 15	4) Dang Nguyen, Long Nhat 17	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2023 - 11/07/2023 to 14/07/2023**Results****(Event 461 Boys 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:40.62	
1) Nguyen Phan, Minh Anh 17	2) Chau Hi, Lac 15	3) Nguyen Khang, Dung 16	4) Huynh Quoc, Bao 15	
4 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	2:40.78	
1) Pham Khac, Nghia 17	2) Le Nguyen, Khang 17	3) Vo Vi, Tuong 15	4) Ngo Tuan, Nghia 16	

Event 462 Girls 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

KLLT: 2:53.57 # 5/2023

Linh,Trang,San,Vuong

HNI

Tran Phuong, Nguyen Luong, Nguyen Tran San, Dang T

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	2:55.42	
1) Nguyen Tran, San San 16	2) Nguyen Luong, Nhung 17	3) Tran Phuong, Minh 12	4) Dang Thi, Vuong 17	
2 Quang Ninh	A	NT	2:56.64	
1) Duong Thuy, Hong 16	2) Nguyen Thi, Thuy Dung 17	3) Nguyen Thi, Thu 16	4) Trieu Thi, Uyen 13	
3 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:01.27	
1) Mai Ngoc, Nhu Truc 17	2) Trinh Cam, Ly 13	3) Nguyen T, Hong Nhung 14	4) Son Thi, My Nhung 17	